



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Giám thị 1: Dương Minh Tâm

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Trần Thị Tuyền

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 28/03/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006					C26TK2	
2	2410170016	Phạm Chí Công	04/10/2006					C26TK1	
3	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006					C26TK1	
4	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005					C26TK1	
5	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006					C26TK2	
6	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006					C26TK1	
7	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006					C26TK1	
8	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005					C26TK1	
9	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006					C26TK2	
10	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006					C26TK2	
11	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006					C26TK1	
12	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006					C26TK2	
13	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003					C26TK1	
14	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006					C26TK1	
15	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006					C26TK2	
16	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006					C26TK1	
17	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005					C26TK2	
18	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006					C26TK2	
19	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006					C26TK2	
20	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006					C26TK2	
21	2410010034	Lê Thị Lan Nhi	19/08/2006					C26TK2	
22	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006					C26TK1	
23	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006					C26TK1	
24	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006					C26TK1	
25	2210010006	Đinh Ngọc Phúc	02/09/2003					C24TH1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005					C26TK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 26 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 26 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 07 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Hùng

Ngày tháng năm

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Mạng máy tính

Mã bài thi: BK97HK

Thời gian thi: 28/03/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 28/03/2025 14:30:00

Giám thị 1: Nguyễn Thị Thu Ký tên: Nguyễn Thị Thu

Giám thị 2: Nguyễn Thị Thu Ký tên: Nguyễn Thị Thu

Giám thị 3: Nguyễn Thị Thu Ký tên: Nguyễn Thị Thu

Giám thị 4: Nguyễn Thị Thu Ký tên: Nguyễn Thị Thu

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	<u>Châu</u>	6	Sáu	C26TK2	
2	2410170016	Phạm Chí Công	04/10/2006	<u>Phạm Chí Công</u>	9.6	Chín, sáu	C26TK1	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	<u>Đại</u>	8.2	Tám, hai	C26TK2	
4	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/09/2005	<u>Dương</u>	8	Tám	C26TK1	
5	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006	<u>Duy</u>	9	Chín	C26TK1	
6	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/03/2006	<u>Hân</u>	8.8	Tám, tám	C26TK1	
7	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006	<u>Hân</u>	10	Mười	C26TK1	
8	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006	<u>Hưng</u>	4.4	Bốn, bốn	C26TK1	
9	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005	<u>Huy</u>	8.4	Tám, bốn	C26TK1	
10	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	<u>Huy</u>	4.8	Bốn, tám	C26TK2	
11	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	<u>Huy</u>	2.8	Hai, tám	C26TK2	
12	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	<u>Khang</u>	4	Bốn	C26TK2	
13	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003	<u>Khoa</u>	7.4	Bảy, bốn	C26TK1	
14	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006	<u>Khôi</u>	5.8	Năm, tám	C26TK1	
15	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006	<u>Khôi</u>	3	Ba	C26TK1	
16	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	<u>Khôi</u>	7.2	Bảy, hai	C26TK2	
17	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	<u>Long</u>	3.8	Ba, tám	C26TK2	
18	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	<u>Ngân</u>	6.8	Sáu, tám	C26TK2	
19	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	<u>Ngân</u>	6.4	Sáu, bốn	C26TK2	
20	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	<u>Ngọc</u>	8.2	Tám, hai	C26TK2	
21	2410010034	Lê Thị Lan Nhi	19/08/2006	<u>Nhi</u>	2.8	Hai, tám	C26TH	
22	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006	<u>Nhi</u>	4	Bốn	C26TK1	
23	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006	<u>Như</u>	8.4	Tám, bốn	C26TK1	
24	2410170031	Lê Trương Thực Như	08/11/2006	<u>Như</u>	6	Sáu	C26TK1	
25	2210010006	Đinh Ngọc Phúc	02/09/2003	<u>Phúc</u>	9.4	Chín, bốn	C24TH1	
26	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	<u>Phụng</u>	8.4	Tám, bốn	C26TK2	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 26

Số sinh viên đạt: 22

Ngày 08 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sang

Ngày tháng năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 24211MH110100601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc

Ngày thi: 28/03/2025

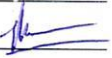
Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 4

Giám thị 1: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ký tên: 

Giám thị 2: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: 

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006					C26TK2	
2	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006					C26TK1	
3	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006					C26TK1	
4	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005					C26TK2	
5	2210010007	Thượng Hồng Thắm	08/07/2003					C24TH1	
6	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006					C26TK1	
7	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006					C26TK1	
8	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006					C26TK1	
9	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006					C26TK1	
10	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006					C26TK1	
11	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006					C26TK1	
12	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004					C26TK1	
13	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006					C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

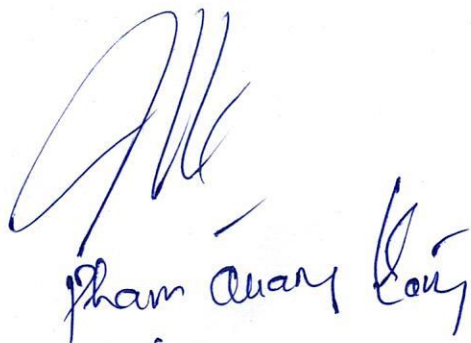
Tổng số sinh viên dự thi: 12 vắng thi: 1 . Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 08 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Đỗ Quang Ngọc

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Mạng máy tính

Mã bài thi: HD30QS

Thời gian thi: 28/03/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 28/03/2025 14:30:00

Giám thị 1: Nguyễn N. Hòa Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Lê Anh Thy Thy Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C26TK2	
2	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006	<u>[Signature]</u>	10	Mười	C26TK1	
3	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/07/2006	<u>[Signature]</u>	8.8	Tám, tám	C26TK1	
4	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	<u>[Signature]</u>	3.2	Ba, hai	C26TK2	
5	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006	<u>[Signature]</u>	8.8	Tám, tám	C26TK1	
6	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C26TK1	
7	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C26TK1	
8	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C26TK1	
9	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C26TK1	
10	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006	<u>[Signature]</u>	10	Mười	C26TK1	
11	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C26TK1	
12	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	<u>[Signature]</u>	9.6	Chín, sáu	C26TK1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 12

Số sinh viên đạt: 11

Ngày 02 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

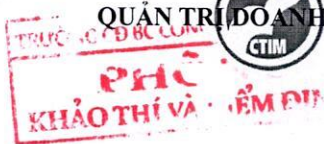
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Cường

Ngày ____ tháng ____ năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 24211MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: 27-12-2024 Giờ thi: 13h Phòng thi: PM2

Giám thị 1: Đỗ Quang Ngọc Ký tên: ĐQN

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170016	Phạm Chí	Công	04/10/2006	C26TK1	<u>CP</u>	9.5	Chín rưỡi	
2	2410170023	Hoàng Anh	Duy	20/11/2006	C26TK1	<u>Qua</u>	8.5	Tám rưỡi	
3	2410170001	Nguyễn Duy	Dương	06/9/2005	C26TK1	<u>Như</u>	9.5	Chín rưỡi	
4	2410170010	Nguyễn Ngọc	Hân	17/11/2006	C26TK1	<u>HN</u>	9.5	Chín rưỡi	
5	2410170005	Võ Thị Ngọc	Hân	13/3/2006	C26TK1	<u>Nhan</u>	8	Tám	
6	2410170025	Lê Đức	Huy	12/04/2005	C26TK1	<u>MD</u>	7.5	Bảy rưỡi	
7	2410170014	Phạm Gia	Hung	21/07/2006	C26TK1	<u>HN</u>	7	Bảy	
8	2410170002	Trần Thanh	Khoa	29/10/2003	C26TK1	<u>TKhoa</u>	7	Bảy	
9	2410170030	Nguyễn Anh	Khôi	19/10/2006	C26TK1	<u>KS</u>	6.5	Sáu rưỡi	
10	2410170027	Quách Đăng	Khôi	21/10/2006	C26TK1	<u>QD</u>	6	Sáu	
11	2410170009	Tất Tịnh	Nhi	25/05/2006	C26TK1	<u>NT</u>	9.5	Chín rưỡi	
12	2410170031	Lê Trương Thục	Như	08/11/2006	C26TK1	<u>Như</u>	9	Chín	
13	2410170029	Nguyễn Phụng	Như	09/11/2006	C26TK1	<u>Như</u>	8.5	Tám rưỡi	
14	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	29/05/2006	C26TK1	<u>Phuoc</u>	9.5	Chín rưỡi	
15	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	02/7/2006	C26TK1	<u>Quynh</u>	9.5	Chín rưỡi	
16	2410170028	Nguyễn Minh	Thiện	18/10/2006	C26TK1	<u>MT</u>	8.5	Tám rưỡi	
17	2410170017	Lê Thị Ngọc	Trâm	28/10/2006	C26TK1	<u>Tram</u>	9.5	Chín rưỡi	
18	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	27/04/2006	C26TK1	<u>NH</u>	9	Chín	
19	2410170026	Phùng Thị Tú	Uyên	28/03/2006	C26TK1	<u>Uyen</u>	8.5	Tám rưỡi	
20	2410030026	Lê Công	Vinh	15/03/2006	C26TK1	<u>LC</u>	9.5	Chín rưỡi	
21	2410170011	Lê Hạ	Vy	27/10/2006	C26TK1	<u>Vy</u>	9.5	Chín rưỡi	
22	2410170004	Huỳnh Như	Ý	04/02/2004	C26TK1	<u>Như</u>	8	Tám	
23	2410170024	Nguyễn Thị Như	Ý	25/03/2006	C26TK1	<u>Như</u>	9	Chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 0 Số bài thi: 23 / 23

Ngày 17 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Đan

Ngày 27 tháng 12 năm 2024

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Quang Ngọc

KHẢO THÍ VÀ KIỂM TRA

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 24211MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: 17-12-2024 Giờ thi: 7h00 Phòng thi: PM 2

Giám thị 1: Đỗ Quang Ngọc Ký tên: Đỗ Quang Ngọc

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Công	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170016	Phạm Chí	Công	04/10/2006	C26TK1	<u>Chí</u>	7	bảy	
2	2410170023	Hoàng Anh	Duy	20/11/2006	C26TK1	<u>Anh</u>	6.5	sáu rưỡi	
3	2410170001	Nguyễn Duy	Dương	06/9/2005	C26TK1	<u>Duy</u>	9.5	chín rưỡi	
4	2410170010	Nguyễn Ngọc	Hân	17/11/2006	C26TK1	<u>Ngọc</u>	8.5	chín rưỡi	<u>Đỗ Quang Ngọc</u> (9.5)
5	2410170005	Võ Thị Ngọc	Hân	13/3/2006	C26TK1	<u>Ngọc</u>	9.5	chín rưỡi	
6	2410170025	Lê Đức	Huy	12/04/2005	C26TK1	<u>Đức</u>	9.5	chín rưỡi	
7	2410170014	Phạm Gia	Hung	21/07/2006	C26TK1	<u>Gia</u>	6	sáu	
8	2410170002	Trần Thanh	Khoa	29/10/2003	C26TK1	<u>Thanh</u>	7.5	bảy rưỡi	
9	2410170030	Nguyễn Anh	Khôi	19/10/2006	C26TK1	<u>Anh</u>	6	sáu	
10	2410170027	Quách Đăng	Khôi	21/10/2006	C26TK1	<u>Đăng</u>	6.5	sáu rưỡi	
11	2410170009	Tất Tịnh	Nhi	25/05/2006	C26TK1	<u>Tịnh</u>	7.5	bảy rưỡi	
12	2410170031	Lê Trương Thục	Như	08/11/2006	C26TK1	<u>Thục</u>	7	bảy	
13	2410170029	Nguyễn Phụng	Như	09/11/2006	C26TK1	<u>Phụng</u>	6	sáu	
14	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	29/05/2006	C26TK1	<u>Thúy</u>	9.5	chín rưỡi	
15	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	02/7/2006	C26TK1	<u>Thúy</u>	9.5	chín rưỡi	
16	2410170028	Nguyễn Minh	Thiện	18/10/2006	C26TK1	<u>Minh</u>	9.5	chín rưỡi	
17	2410170017	Lê Thị Ngọc	Trâm	28/10/2006	C26TK1	<u>Trâm</u>	9.5	chín rưỡi	
18	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	27/04/2006	C26TK1	<u>Hồng</u>	5	năm	
19	2410170026	Phùng Thị Tú	Uyên	28/03/2006	C26TK1	<u>Tú</u>	8	tám	
20	2410030026	Lê Công	Vinh	15/03/2006	C26TK1	<u>Công</u>	9	chín	
21	2410170011	Lê Hạ	Vy	27/10/2006	C26TK1	<u>Hạ</u>	6.5	sáu rưỡi	
22	2410170004	Huỳnh Như	Ý	04/02/2004	C26TK1	<u>Như</u>	5	năm	
23	2410170024	Nguyễn Thị Như	Ý	25/03/2006	C26TK1	<u>Như</u>	9.5	chín rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 0 . Số bài thi: 23 / 23 .

Ngày 17 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Ngọc

Ngày 17 tháng 12 năm 2024

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Quang Ngọc



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 24211MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: 27-12-2024 Giờ thi: 13h Phòng thi: PM2

Giám thị 1: Đỗ Quang Ngọc Ký tên: ĐQN

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170048	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006	C26TK2				Vắng
2	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2	<u>Châu</u>	6.5	Sáu rưỡi	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2	<u>Đại</u>	8.5	Tám rưỡi	
4	2410170047	Lê Quốc Huy	22/05/2006	C26TK2				Vắng
5	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2	<u>Huy</u>	6	Sáu	
6	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2	<u>Huy</u>	9	Chín	
7	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2	<u>Khang</u>	9	Chín	
8	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2	<u>Khôi</u>	9.5	Chín rưỡi	
9	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2	<u>Long</u>	9.5	Chín rưỡi	
10	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	C26TK2	<u>Ngân</u>	9	Chín	
11	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2	<u>Ngân</u>	9	Chín	
12	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2	<u>Ngọc</u>	8.5	Tám rưỡi	
13	2410010034	Lê Thị Lan Nhi	19/08/2006	C26TK2	<u>Nhi</u>	6	Sáu	
14	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2	<u>Phụng</u>	8	Tám	
15	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2	<u>Sơn</u>	6	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 2 . Số bài thi: 13 / 15 .

Ngày: 18 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sơn

Ngày 27 tháng 12 năm 2024

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Quang Ngọc



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 24211MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: 17-1-2025 Giờ thi: 7h40 Phòng thi: PM2

Giám thị 1: Đỗ Quang Ngọc Ký tên: ĐQN

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170048	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006	C26TK2				Vắng
2	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2	<u>Châu</u>	5	Năm	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2	<u>Đại</u>	9.5	Chín rưỡi	
4	2410170047	Lê Quốc Huy	22/05/2006	C26TK2		0		Vắng
5	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2	<u>Huy</u>	5	Năm	
6	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2	<u>Hu</u>	6.5	Sáu rưỡi	
7	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2	<u>Khang</u>	9.5	Chín rưỡi	
8	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2	<u>Khôi</u>	9.5	Chín rưỡi	
9	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2	<u>Long</u>	6	Sáu	
10	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	C26TK2	<u>Ngân</u>	9.5	Chín rưỡi	
11	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2	<u>Ngân</u>	5	Năm	
12	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2	<u>Ng</u>	9.5	Chín rưỡi	
13	2410010034	Lê Thị Lan Nhi	19/08/2006	C26TK2	<u>Nhi</u>	5	Năm	
14	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2	<u>Ph</u>	8	Tám	
15	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2	<u>S</u>	8	Tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 13 vắng thi: 2. Số bài thi: 13 / 15.

Ngày: 17 tháng 1 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Ngọc

Ngày: 17 tháng 1 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ĐQN
Đỗ Quang Ngọc



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN *lần 2*

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 24211MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: *2-12-2024* Giờ thi: *13h* Phòng thi: *PM 2*

Giám thị 1: *Đỗ Quang Ngọc* Ký tên: *dgn*

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170015	Lê Đăng Khôi	20/08/2005	C26TK1				<i>Vắng</i>
2	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	C26TK1				<i>Vắng</i>

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : *0* vắng thi: *2* . Số bài thi: *0* / *2* .

Ngày *19* tháng *3* năm *2025*

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Hải

Ngày *27* tháng *12* năm *2024*

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

dgn
Đỗ Quang Ngọc



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ L2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 24211MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: 17-1-2025 Giờ thi: 7h00 Phòng thi: DM2

Giám thị 1: Đỗ Quang Ngọc Ký tên: ĐQN

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170015	Lê Đăng Khôi	20/08/2005	C26TK1				Vắng
2	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	C26TK1				Vắng

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 2 . Số bài thi: 0 / 2 .

Ngày 17 tháng 1 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Quang Ngọc

Ngày 17 tháng 1 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Quang Ngọc



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 24211MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: 27-12-2024 Giờ thi: 12h Phòng thi: DML

Giám thị 1: Đỗ Quang Ngọc Ký tên: dyn

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010006	Đình Ngọc Phúc	02/09/2003	C24TH1	<u>Phúc</u>	7.5	<u>bảy rưỡi</u>	
2	2210010007	Thượng Hồng Thắm	08/07/2003	C24TH1	<u>Th</u>	7	<u>bảy</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 . Số bài thi: 2 / 2 .

Ngày 17 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

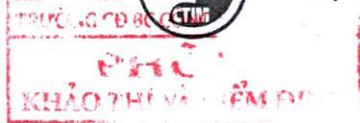
Đỗ Quang Ngọc

Ngày 27 tháng 12 năm 2024

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Quang Ngọc



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 24211MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: 17-1-2025 Giờ thi: 7h30 Phòng thi: PM2

Giám thị 1: Đỗ Quang Ngọc Ký tên: dyn

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010006	Đinh Ngọc	Phúc	02/09/2003	C24TH1	<u>Phúc</u>	7	ba	
2	2210010007	Thượng Hồng	Thắm	08/07/2003	C24TH1	<u>Th</u>	6.5	sáu rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 . Số bài thi: 2 / 2 .

Ngày: 17 tháng 1 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm quang nh

Ngày: 17 tháng 1 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

dyn
Đỗ Quang Ngọc



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN - Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 24211MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: 27-12-2024 Giờ thi: 13h Phòng thi: PM 2

Giám thị 1: Đỗ Quang Ngọc Ký tên: ĐQN

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2	<u>ĐQN</u>	9	chín	
2	2410170050	Đặng Tấn Đạt	30/01/2005	C26TK2				vắng
3	2410170054	Võ Anh Minh	19/02/2005	C26TK2	<u>3</u>	9.5	chín rưỡi	
4	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2	<u>Pho</u>	8	tám	
5	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2	<u>Phong</u>	7.5	bảy rưỡi	
6	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2	<u>E</u>	9.5	chín rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 5 vắng thi: 1 . Số bài thi: 5 / 6 .

Ngày 18 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Văn

Ngày 27 tháng 12 năm 2024

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Quang Ngọc



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 24211MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: 17-1-2025 Giờ thi: 7h10 Phòng thi: PM 2

Giám thị 1: Đỗ Quang Ngọc Ký tên: lym

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2	<u>lym</u>	8	tám	
2	2410170050	Đặng Tấn Đạt	30/01/2005	C26TK2				vắng
3	2410170054	Võ Anh Minh	19/02/2005	C26TK2	<u>lym</u>	9	chín	
4	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2	<u>Phát</u>	6.5	sáu rưỡi	
5	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2	<u>Phong</u>	7.5	bảy rưỡi	
6	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2	<u>lym</u>	9	chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 5 vắng thi: 1 Số bài thi: 5 / 6.

Ngày: 17 tháng 1 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Quang Ngọc

Ngày: 17 tháng 1 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Quang Ngọc